

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 19/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường A Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**; Giới tính: N (Tên gọi khác: Tiềm); sinh năm: 1982, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số 0750.8201.4877, cấp ngày 30/6/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH Bộ C1; Nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước (Nay là Thôn D, xã B, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở hiện tại: khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là khu phố B, xã T, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn C (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1952; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 09 anh chị em; Bị cáo có vợ là chị Vũ Thị Tuyết V, sinh năm: 1985; Bị cáo có 04 con, con nhỏ nhất sinh năm 2015, con lớn nhất sinh năm 2004.

Tiền án: 07 tiền án.

- Ngày 19/9/2007, Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 96/2007/HSST ngày 21/12/2007, Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 19/3/2008, chưa nộp án phí.

- Ngày 24/7/2011, Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 86/2011/HSST ngày 30/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 25/01/2012, chưa nộp án phí.

- Ngày 08/3/2013, Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 17/2013/HSST ngày 17/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù, chấp hành xong ngày 12/3/2014.

- Ngày 03/6/2014, Nguyễn Anh T phạm tội cướp tài sản. Tại Bản án số 45/2016/HSST ngày 25/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 03/12/2016.

- Ngày 30/8/2017, Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 36/2018/HSST ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù, chấp hành xong ngày 28/02/2019.

- Ngày 28/6/2019, Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 372/2020/HSPT ngày 16/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 10/2020/HSST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 02 năm tù, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

- Ngày 16/9/2022, Nguyễn Anh T phạm tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 50/2023/HSST ngày 18/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù giam, chấp hành xong ngày 16/3/2024.

Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 20/8/2008, Nguyễn Anh T (hay Nguyễn Thanh T1) phạm tội trộm cắp tài sản, tại Bản án số 163/2008/HSST ngày 04/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Thanh T1 04 tháng tù, chấp hành xong ngày 20/12/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 24/3/2025 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Sáng ngày 24/3/2025, T điều khiển xe mô tô hiệu LIFAN biển số 76T8 – 1056 đi từ nhà trọ khu phố B, thị trấn T đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Dọc đường đi, khi đến khu vực vắng người, T tháo biển số 76T8 – 1056 ra, thay biển số xe 60X9 – 6339 vào xe rồi tiếp tục điều khiển xe dọc đường Đ - T.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua hiệu thuốc thú y Trần G1 ở ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, T quan sát thấy trong tiệm không có người trông coi nên điều khiển xe mô tô quay lại, dừng xe ở trước sân rồi đi vào trong tiệm. Thấy tủ đựng tiền cắm sẵn chìa khóa, T mở ngăn tủ, lấy số tiền 200.000

đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) bỏ vào túi quần thì bị anh Trần Đức T2, sinh năm 1981, trú tại ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện và báo Công an.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Bị cáo và bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội thay đổi một phần nội dung quyết định truy tố tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Anh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị cáo Nguyễn Anh T và bị hại – anh Trần Đức T2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn xin xét xử vắng mặt), tuy nhiên việc vắng mặt của bị cáo và bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 290, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, Nguyễn Anh T (có 07 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản chưa được xóa án tích) đã lén lút trộm cắp số tiền 200.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) trong tủ đựng tiền của hàng T3 ở ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai của anh Trần Đức T2, sinh năm 1981, trú tại ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện, xử lý theo quy định.

Mặc dù số tiền trộm cắp của bị cáo dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Như vậy, hành vi của Nguyễn Anh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...”.

Do đó, Cáo trạng số 76/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 6 năm 2025 và tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi một phần quyết định truy tố tại Cáo trạng trên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã từng thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra là người có đầy đủ năng lực hành vi, sức khỏe, bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội

nhưng bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Ngày 20/8/2008, Nguyễn Anh T (hay Nguyễn Thanh T1) phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Thanh T1 04 tháng tù theo Bản án số 163/2008/HSST ngày 04/9/2008, bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/12/2008.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Căn cứ vào tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tiền án và nhân thân xấu về tội “Trộm cắp tài sản” thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về biện pháp tư pháp:*

- Số tiền 200.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) là tài sản của anh Trần Đức T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho anh T2. (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 861/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/6/2025 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/6/2025) là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu LIFAN biển số 76T8 – 1056 tạm giữ từ Nguyễn Anh T, xe không có giấy tờ, chưa rõ nguồn gốc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

- 01 biển số xe 60X9 – 6339 qua xác minh xác định được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của người có tên Lương Hoàng L, hiện đã chết, chuyển Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu xám, có họa tiết bông hoa mặt trước, kích thước 25 x 35 cm không còn giá trị sử dụng.

- 01 USB lưu trữ hình ảnh diễn biến vụ việc do anh Trần Đức T2 cung cấp tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Trần Đức T2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] *Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*: Phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T **09 (Chín)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ hình ảnh diễn biến vụ việc do anh Trần Đức T2 cung cấp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu xám, có họa tiết bông hoa mặt trước, kích thước 25 x 35 cm không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất – nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đồng Nai (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2025 giữa Công an tỉnh Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất - nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đồng Nai*).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai (Phòng hồ sơ);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh